

Bản án số: 01 /2018/HSST  
Ngày 29-01-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Tùng và bà Hồ Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An** tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Nam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85 /2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Lương Văn H**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1990, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Đội 13, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thanh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N và bà Vi Thị M; có vợ: Lê Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, đã chấp hành xong ngày 30/7/2013; bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2017. Có mặt.

**2. Hà Văn N**, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1998, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Thanh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P và bà Ngân Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2017. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Hồ Thị N, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**- Người làm chứng:**

Chị Trần Thị Phương A, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 1, phường T, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bà Vi Thị M, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Đội 13, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/11/2017 Hà Văn N đi xe máy BKS 37B1-360.17 chở Lương Văn H đi từ nhà H xuống chợ Đồng Tâm, xã T, huyện Q để cắt tóc. Sau khi H cắt tóc xong cả hai đi đến cầu Bến Nghè, xã T, Nhật dừng xe để H vào chợ Ngọc Thắng, xã T mua thuốc lá. Khi quay ra cổng chợ H nhìn thấy xe máy BKS 37L1-319.84 hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen của chị Hồ Thị N dựng bên đường không người trông coi. H đến nói với N *“Mi chở tau quay lại để tau bẻ khóa xe ni lấy trộm”*, N đồng ý. N dừng xe cách khoảng 2 đến 3 mét. H lấy chìa khóa trong chùm khóa đang treo trên xe đến mở khóa xe, nổ máy chạy theo hướng Quỳnh Thắng-Quỳnh Châu. N đi xe theo sau được một đoạn H nói với N *“Mi cứ về trước đi, tau về sau”*. H đi xe lấy trộm lên thị xã H bán cho một người đàn ông tên S được 2.500.000 đồng. Bán xe xong H đi xe lai về nhà nói với N bán xe được hai triệu rưỡi, H chia cho N 700.000đồng, ăn tiêu cá nhân 300.000đồng còn lại 1.500.000đồng để trong bao quần. Ngày 09/11/2017 H và N đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú.

Ngày 02/12/2017 bà Vi Thị M (mẹ của H) nộp lại số tiền 1.500.000đồng cho cơ quan cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Lưu.

Quá trình điều tra Công an xác minh người có tên S (Trần Văn S) không thừa nhận việc mua xe như H khai; khi làm việc tại nhà Trần Văn S cơ quan điều tra có thu giữ 01 xe mô tô Wave&, nhãn hiệu Honda số khung RLHHC1255FY293798, số máy HC12E7293873 treo BKS 37L1-319.84 đang để trước nhà. Chị Trần Thị Phương A (con gái ông S) khai xe máy trên do một người tên H ở phường Quang Phong, thị xã H gửi trong ngày 09/11/2017. Công an xác minh không có ai tên H có xe trên. Tra cứu số khung, số máy phát hiện xe nêu trên là của ông Vi Văn N (xóm Trung Tiến, xã T) bị mất trộm ngày 27/10/2017 nên công an đã trả xe bị mất cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KLĐG ngày 15-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q xác định: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn vàng đen; biển kiểm soát 37L1-319.84 số máy 5C6H-026329; số khung 0DY-02627 có giá trị trao đổi tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 07/VKS-HS ngày 26/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố Lương Văn H, Hà Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Lương Văn H từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt Hà Văn N từ 06 đến 09 tháng tù; về dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc Lương Văn H bồi thường cho chị Hồ Thị N 4 đến 5 triệu đồng, Hà Văn N bồi thường từ 1 đến 2 triệu đồng. Bị cáo H được trừ số tiền đang tạm giữ 1.500.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 37L1- 319.84. Không phạt tiền bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lương Văn H, hành vi phạm tội của mình là sai xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hà Văn N thấy hành vi phạm tội của mình là sai xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn H và Hà Văn N tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận Lương Văn H và Hà Văn N cùng chung ý chí để chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen, biển kiểm soát 37L1-319.84 của chị Hồ Thị N là người đang quản lý hợp pháp vào sáng ngày 07/11/2017, giá trị tài sản 7.000.000 (Bảy triệu) đồng nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã ra đầu thú. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Vụ án có đồng phạm thuộc loại giản đơn. Về vai trò Lương Văn H là người chủ mưu, thực hành và trực tiếp đưa xe đi tiêu thụ, hưởng lợi nhiều. Hà Văn N tham gia giúp sức cảnh giới, cùng hưởng lợi. Để phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm trộm cắp trước tết cổ truyền của dân tộc cần thiết xử phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo H giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo N.

[6] Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Xe mô tô BKS 37B1- 360.17 nhãn hiệu HUNDACPI, bị cáo H mượn của bà Vi Thị M (mẹ đẻ) để đi lại, bà M không biết xe dùng đi trộm cắp tài sản, Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả xe cho bà M là đúng.

Xe mô tô Wave& nhãn hiệu Honda, số khung RLHHC1255FY293798, số máy HC12E7293873 đeo biển kiểm soát 37L1-319.84, theo lời khai của chị Trần Thị Phương A xe nói trên do một người tên H để lại nhà chị trong ngày 09/11/2017. Công an huyện Quỳnh Lưu xác minh không ai có xe có tên trên, tra cứu số khung số máy thì xe là của ông Vi Văn N (xóm T, xã T) bị mất trộm ngày 27/10/2017. Cơ quan công an huyện Quỳnh Lưu đã trả xe cho chủ sở hữu là đúng quy định, không ai khiếu nại gì nên miễn xét.

Biển kiểm soát 37L1- 319.84 treo trên xe mô tô Wave& hiệu Honda không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Bà Vi Thị M nộp cho cơ quan điều tra 1.500.000đồng, đây là tiền bị cáo H bán xe lấy trộm còn lại để ở nhà. Do bị cáo còn phải bồi thường về dân sự nên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án dân sự.

[8] Về dân sự: Xe mô tô BKS 37L1-319.84 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS của chị Hồ Thị N quản lý có giá tại thời điểm chiếm đoạt là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, xe bị mất không thu hồi được. Do đó, cần buộc Lương Văn H và Hà Văn N liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản tương ứng số tiền 7.000.000 đồng cho chị N. Bị cáo H có vai trò chính, hưởng lợi nhiều nên phải bồi thường nhiều hơn với mức 6.000.000đồng, Hà Văn N bồi thường mức 1.000.000đồng. Ngày 02/12/2017 bà Vi Thị M (mẹ bị cáo H) đã nộp lại cho cơ quan điều tra 1.500.000đồng nên bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho chị Hồ Thị N số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

[9] Ông Trần Văn S không thừa nhận việc mua xe của Lương Văn H lấy trộm nên chưa có căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ xử lý sau. Chị Trần Thị Phương A (con ông S) không biết xe máy người tên H để tại sân là tài sản liên quan đến tội phạm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo vì thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt Lương Văn H 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Xử phạt Hà Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 37L1- 319.84.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000đồng do bà Vi Thị M (do mẹ bị cáo H) nộp để trả tiền bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Hồ Thị N.

(Đặc điểm tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT huyện Quỳnh Lưu với Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu ngày 28/12/2017 và biên lai thu tiền số 0002505 ngày 28/12/2017).

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc Lương Văn H và Hà Văn N liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Hồ Thị N số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, kỷ phần cụ thể: Hà Văn N 1.000.000 (Một triệu) đồng; Lương Văn H 6.000.000 (Sáu triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền 1.500.000 đồng đang bị tạm giữ, nên Lương Văn H còn phải bồi thường tiếp 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Lương Văn H và Hà Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Lương Văn H, Hà Văn N.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Thắng**